

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 22-10-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 719/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim P**, sinh năm: 1978, có yêu cầu giải quyết vắng mặt,

- Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1977, vắng mặt không có lý do,
Cùng địa chỉ: Tổ 17, ấp 7, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-9-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Kim P trình bày:

Chị và anh Trần Văn T sống chung vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ. Nữ trang ngày cưới vợ chồng đã bán chi phí gia đình hết. Sau khi cưới được mấy tháng thì cha anh T có cho đất cất nhà tranh để ở, nay là nhà tường, anh chị sống chung đến nay. Vợ chồng sống

đến khoảng tháng 6-2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do: Anh T thường xuyên uống rượu, đánh đập chị, nhiều lần đuổi chị đi nên chị cảm thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa. Hiện nay anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm lẫn nhau đã 06 tháng nay, nay tình cảm không còn, không có hạnh phúc. Chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 cháu: Trần Văn T, sinh năm: 1996 và Trần Thị Trà M, sinh ngày: 21/8/2001, cháu T đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án có đến nơi cư trú (nhà) tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Trần Văn T để thu thập chứng cứ và tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, bà ông Lương Bá Xanh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Trần Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh T.

+ Về con chung: Giao chị P được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Trần Thị Trà M, sinh ngày: 21/8/2001, ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Trần Văn T, sinh năm: 1996 đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được nên ghi nhận chị P không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận.

+ Về nợ chung: không có, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim P và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị P thì thấy: Anh chị không hợp nhau, chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc; anh T thường xuyên uống rượu, đánh đập và đuổi chị P đi. Mặc dù, anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh T vắng mặt tại phiên họp hòa giải không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh chị được.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng không có lý do, chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 cháu: Trần Văn T, sinh năm: 1996 và Trần Thị Trà M, sinh ngày: 21/8/2001, cháu T đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được, chị P không yêu cầu nên không giải quyết. Chị P yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu M có giới tính nữ và có nguyện vọng được sống chung với chị P nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tâm sinh lý của cháu M và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu nên không giải quyết. Trường hợp sau này anh chị có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim P đối với anh Trần Văn T. Chị P được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao chị P được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Trần Thị Trà M, sinh ngày: 21/8/2001. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Riêng cháu: Trần Văn T, sinh năm: 1996 đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được, chị P không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu nên không giải quyết. Trường hợp sau này anh chị có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí **chị P** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008222 ngày 12-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, **chị P đã nộp đủ tiền án phí.**

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu

